TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2020/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Võ Hồng Ánh Vân.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Thế Bất

1// Nay Lan

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Tất Trình, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

***- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa*:** 4/ Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Đội 711, Công ty TNHH MTV 72 Binh đoàn 15, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 14/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Siu U, sinh ngày 01/01/1988 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: làng S, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rah Lan G (chết) và bà Siu H'D, sinh năm 1961; có vợ là Ksor H'N, sinh năm 1992; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020; hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Siu U: Bà Trang Thị Thùy D, sinh năm 1986, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

Bị hại: Bà Võ Thị H; sinh ngày 13/3/1988 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 2/ QNCN, Nhân viên thống kê, Đội 711 – Công ty TNHH MTV 72, Binh đoàn 15; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án : Bệnh viện quân y 15 Binh đoàn 15, Giám đốc ủy quyền cho 4/ Đồng Sỹ M, Trưởng ban K; có mặt.

Người phiên dịch: Ông Rơ Lan N, sinh năm 1990; trú tại làng C, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: công nhân; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Siu H1; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của người làm chứng Siu H1: Bà Siu H'D; có mặt.
- Ông Võ Mạnh H2; có mặt.
- Ông Rơ Mah D; có mặt.
- Ông Phạm Minh L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến gần 16 giờ ngày 20/4/2020, Siu U đã uống rượu tại nhà mẹ ruột và nhà anh Rơ Mah D ở làng C, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, U điều khiển xe mô tô BKS 81U1-089.65 đi vào sân Ban chỉ huy Đội 711, Công ty TNHH MTV 72 Binh đoàn 15. Tại đây, U gặp chị Võ Thị H là nhân viên thống kê của Đội 711, U xin chị H 20.000 đồng để mua rượu. Thấy U trong tình trạng đã uống rượu chị H không cho tiền. Siu U đi ra sau nhà làm việc của Đội 711 thì bị chó sủa nên có lấy 01 thanh sắt dài 136cm dựng phía sau nhà để đánh chó, sau đó U mang theo thanh sắt điều khiển xe mô tô chạy ra ngoài cổng. Chị H nghe chó sủa chạy ra thấy Siu U cầm thanh sắt nên yêu cầu Siu U để lại. Siu U quay đầu xe lại sân trước nhà làm việc và nói "Mượn thanh sắt để đi đánh nhau", chị H trả lời "Thanh sắt đơn vị làm thang cho công nhân làm máng, em cầm đi thì thiếu". Thấy Siu U không nói gì, chị H lấy thanh sắt lại mang vào nhà thì Siu U chạy theo giật lại. Khi giật được thanh sắt, Siu U dùng hai tay cầm ở vị trí 1/3 chiều dài thanh sắt đưa lên cao đánh theo hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của chị H làm chảy nhiều máu. Lúc này, Siu H1 là cháu ruột của Siu U chạy đến can ngăn, ôm giữ người U và nói chị H chạy trốn. Chị H giật lại thanh sắt từ Siu U và chạy trốn vào nhà anh D. Siu U vùng thoát khỏi Siu H1 và rút nhị khúc giấu trong người đến nhà anh D, thấy cổng bị đóng U đã trèo qua cổng vào trong nhà tìm chị H nhưng không thấy nên U điều khiển xe về nhà mẹ. Anh Phạm Minh L (bảo vệ của Đội 711) đến gặp và nói Siu U quay lại xin lỗi chị H, U theo anh L đi đến nhà anh D, U đã dùng côn nhị khúc đánh anh L nhưng không trúng, anh L và một số người khống chế Siu U đưa về công an xã Ia P làm việc. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Võ Thị H là 01%, chị H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Siu U.

Vật chứng thu được là 01 thanh sắt hình hộp chữ nhật dài 136cm; 01 áo vải loại dài tay và 01 áo vải cọc tay.

Tại Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn 15 lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 22/4/2020 thể hiện: Hiện trường là nhà làm việc của Đội 711, Công ty 72, địa chỉ tại làng C, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; phía Bắc giáp nhà trẻ của Đội 711, phía Nam giáp tường rào, phía Tây giáp nhà bếp của Đội 711 và nhà chòi của Đội 711, phía Đông giáp sân bê tông hướng ra đường liên thôn, trải dài theo hướng từ Bắc qua Nam; được chia làm 07 khu vực ngăn cách nhau bằng tường bê tông gạch gồm: hiên trước, hội trường, hiên sau, phòng làm việc của nhân viên thống kê; 02 phòng làm việc của các đội phó, phòng làm việc của đội trưởng. Vị trí xảy ra vụ cố ý gây thương tích là mặt ngoài của hiên trước nhà làm việc của Đội 711. Khám nghiệm theo hướng từ Đông sang Tây, từ Bắc sang Nam phát hiện thu giữ tại phòng làm việc của nhân

viên thống kê Đội 711: 01 áo vải loại dài tay, màu caro sọc đỏ trắng, phía cổ áo có vết màu nâu sẫm đã khô không rõ hình diện (27 x 9)cm; 01 áo vải cộc tay màu đỏ tại cổ áo có vết màu nâu sẫm đã khô không rõ hình diện (14 x 15)cm

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/20/TgT ngày 28/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về thương tích của Võ Thị H như sau: Bị một vết thương vùng đỉnh đầu đã khâu ngày thứ 8 chưa cắt chỉ, kích thước 02cm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Quá trình điều tra bị cáo Siu U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Trước đó bị cáo uống rượu nhiều từ nhà mẹ ruột và anh Rơ Mah D. Khoảng 16 giờ ngày cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 81U1-089.65 chạy vào sân Ban chỉ huy Đội 711thì gặp chị H, bị cáo xin chị H 20.000 đồng để mua rượu, chị H không cho. Bị cáo đi ra phía sau nhà của Đội thì bị chó sủa, bị cáo nhặt một thanh sắt để đánh chó, sau đó điều khiển xe mang theo thanh sắt này ra phía ngoài cổng. Chị H chạy ra nói để thanh sắt lại và đi đến giật thanh sắt, bị cáo chạy theo giật lại và dùng hai tay cầm thanh sắt giơ lên đánh từ trên xuống trúng đỉnh đầu, gây ra thương tích cho chị H. Chị H bỏ chạy trốn vào nhà anh D, bị cáo cầm côn nhị khúc đuổi theo trèo qua cổng vào nhà anh D tìm chị H nhưng không gặp.

Lời khai của bị hại H: tôi và bị cáo không có mâu thuẫn, chỉ vì xin tiền mua rượu và mượn thanh sắt của đơn vị mang đi tôi không cho, mà bị cáo đã dùng thanh sắt đánh vào đỉnh đầu gây thương tích cho tôi. Sức khỏe hiện nay của tôi đã ổn định. Tôi giữ nguyên nội dung trong đơn, yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài chi phí điều trị tại bệnh viện được bảo hiểm thanh toán ra, tôi có chi các khoản khác như tiền ăn uống, đi lại, mua thuốc ngoài là 2.000.000 đồng, nhưng thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường. 02 cái áo của tôi là vật chứng, tôi không yêu cầu nhận lại.

Người làm chứng Siu H1 khai: Vào khoảng 16 giờ ngày 20/4/2020, khi đi ngang qua Đội 711, tôi thấy tại sân nhà chỉ huy Đội, cậu Siu U hai tay cầm 01 thanh sắt đứng đối diện giơ lên đánh từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu chị H, tôi lao vào can ngăn, ôm giữ cậu tôi lại và nói chị H chạy đi, sau đó cậu tôi cầm 01 côn nhị khúc chạy và leo cổng vào trong nhà anh D kiếm chị H nhưng không thấy.

Người làm chứng Võ Mạnh H2 khai: Khoảng hơn 16 giờ ngày 20/4/2020, nhận điện báo từ Đội phó, tôi đến Đội và nghe nhân viên thuộc quyền cho biết Siu U dùng thanh sắt đánh trúng đầu chị H gây thương tích. Tôi mang thanh sắt bị cáo đã dùng đánh chị H nộp công an. Thanh sắt là vật chứng của vụ án, giá trị không đáng kể, tôi không yêu cầu nhận lại.

Lời khai của những người làm chứng Rơ Mah D, Phạm Minh L phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại.

Anh Đồng Sỹ M xác định Bệnh viện Quân y 15 Binh đoàn 15 chi phí điều trị chị H hết 1.254.235 đồng, chị H thuộc diện Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng thanh

toán 100%, hiện Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng chưa quyết toán số tiền này, nên yêu cầu bị cáo hoàn trả cho bệnh viện.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSQSKV52, ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, truy tố bị can Siu U về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i, khoản 1 Điều 134 BLHS.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Siu U. Bổ sung về lý lịch bị cáo Siu U: vợ mới sinh 01 người con; về dân sự: chi phí điều trị cho bị hại 1.254.235 đồng, hiện Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng chưa thanh toán cho Bệnh viện quân y 15.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát phân tích làm rõ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội và hậu quả vụ án.Trên cơ sở tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Về hình sự: áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo Siu U từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng sung quỹ Nhà nước cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS buộc bị cáo bồi hoàn 1.254.235 đồng cho Bệnh viện quân y 15 Binh đoàn 15. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình hộp chữ nhật dài 136cm, 01 áo vải loại dài tay, màu caro sọc đỏ trắng, 01 áo vải cọc tay màu đỏ.

Người bào chữa nhất trí với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và loại hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra còn phân tích nguyên nhân bị cáo phạm tội trong tình trạng say rượu, không kiểm soát bản thân, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới sinh con thứ tư, các con còn nhỏ. Ngoài ra, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét mức hình phạt cải tạo không giam giữ từ 09 tháng đến 12 tháng đối với bị cáo. Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo. Về dân sự không có ý kiến gì. Về án phí đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời người bào chữa và không tranh luận.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi về hành vi sai trái của mình, nhận ra việc làm của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin lỗi bị hại. Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực

Binh đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng. Xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/4/2020, tại sân Ban chỉ huy Đội 711, Công ty 72 ở làng C, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, bị cáo Siu U dùng hai tay cầm thanh sắt, đánh vào đỉnh đầu gây thương tích cho chị Võ Thị H, là nhân viên thống kê của Đội 711, Công ty TNHH MTV 72 Binh đoàn 15. Hậu quả tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 01%.

Bị cáo dùng thanh sắt rỗng hình hộp chữ nhật, kích thước chiều dài 136cm, rộng (02 x 04)cm, độ dày 01mm gây thương tích chị H, căn cứ hướng dẫn tại tiểu mục 3.1, Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được xác định "dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác". Mặt khác, hành vi gây thương tích cho chị H vì nguyên cớ nhỏ nhặt, thái độ hung hăng, coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác được xác định "có tính chất côn đồ". HĐXX nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và kết luận bị cáo Siu U phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương và mối quan hệ quân dân nơi đơn vị đang đóng quân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nguyên nhân phạm tội và hậu quả của vụ án, HĐXX nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt bị cáo loại hình phạt Cải tạo không giam giữ. Bị cáo phạm tội trong trạng thái không tỉnh táo, say rượu, ngoài ra là người đồng bào nên có hạn chế nhận thức về pháp luật. Đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương, có 04 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật và

đã xin lỗi chị H và chị H đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết trên, HĐXX nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020, thời gian bị tạm giữ sẽ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, công việc bị cáo không ổn định, là người đồng bào thuộc dân tộc thiểu số, đông con nhỏ. HĐXX miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Bệnh viện quân y 15 Binh đoàn 15 đã chi phí điều trị cho bị hại Võ Thị H số tiền 1.254.235 đồng. Bị hại H là đối tượng được bảo hiểm y tế thanh toán 100%, hiện cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng chưa quyết toán. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS; Mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Siu U bồi hoàn cho Bệnh viện quân y 15 Binh đoàn 15 số tiền chi phí điều trị bị hại Võ Thị H 1.254.235 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 thanh sắt của Đội 711 và 01 áo vải loại dài tay, 01 áo vải cọc tay của bị hại Võ Thị H, tại phiên tòa chỉ huy Đội 711 và chị H không yêu cầu nhận lại và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 thanh sắt, 01 áo dài tay, 01 áo cọc tay (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng ngày 20/4/2020 và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/4/2020)

[9] Về án phí: xét thấy gia đình bị cáo Siu U hộ nghèo, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên HĐXX căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Siu U phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Siu U 14 (Mười bốn) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/4/2020.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Siu U.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Siu U cho Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Võ Thị H không yêu cầu bị cáo Siu U bồi thường thiệt hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS buộc bị cáo Siu U phải bồi hoàn cho Bệnh viện quân y 15 Binh đoàn 15 số tiền 1.254.235 (Một triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi lăm) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt, 01 áo vải dài tay, 01 áo vải cộc tay (có đặc điểm như Biên bản thu giữ vật chứng ngày 20/4/2020 và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/4/2020).

4. Về án phí:

Bị cáo Siu U được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/9/2020 bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5. /.

Nơi nhn:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NV liên quan đến VA;
- VKS QSKV52 QK5;
- VKSQS QK5;
- CQ ĐTHS KV BĐ15;
- CQ THAHS QK5 ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

4/ Võ Hồng Ánh Vân